

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân năm 2021

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Bộ Chính trị về Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 18-KH/HU ngày 11/12/2020 của Huyện ủy Tam Đường về Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân năm 2021 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tiếp tục kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng và mở rộng cung ứng các dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân; giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng dân số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Yêu cầu: Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu có tính khả thi về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Nâng cao sức khỏe của người dân cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống. Xây dựng hệ thống y tế theo hướng công bằng, chất lượng, hiệu quả, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cung ứng các dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu của người dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Giảm tỷ lệ mắc và tử vong các bệnh truyền nhiễm gây dịch, không để dịch lớn xảy ra, không chế đến mức thấp nhất tỷ lệ mắc và tử vong do dịch.

(2) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%. Giảm tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế còn dưới 35%.

(3) Phần đầu trên 30% dân số được quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; trên 90% trạm y tế xã, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

(4) Duy trì 100% xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế.

(5) Đạt 19,2 giường bệnh/10.000 dân; trên 5,4 bác sĩ/10.000 dân; 1 được sĩ đại học/10.000 dân.

(6) Trên 95% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo chương trình Tiêm chủng mở rộng; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 20,43%; thể thấp còi dưới 27%.

(7) Tỷ suất tăng dân số tự nhiên giảm còn 15,3‰; mức giảm tỷ lệ sinh 0,5‰/năm;

(8) Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 85%.

(9) Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS quản lý được trong cộng đồng giảm còn 0,41%.

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức vai trò của Ban chỉ đạo các cấp, các ban, ngành đoàn thể, tổ chức xã hội và cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho Nhân dân. Đưa chỉ tiêu về lĩnh vực y tế vào Nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; gắn việc chăm sóc sức khỏe Nhân dân với phong trào xây dựng nông thôn mới, bản làng văn hóa.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh, huyện về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới và công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, nhằm nâng cao nhận thức, vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân.

Thường xuyên giáo dục tư tưởng, chính trị, y đức cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế; tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế; định kỳ tổ chức sơ, tổng kết đánh giá hoạt động chăm sóc sức khỏe Nhân dân các cấp.

2.2. Công tác tuyên truyền

Tăng cường công tác truyền thông các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền cho phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Huy động sự vào cuộc của các cấp, ngành và cộng đồng trong công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Củng cố mạng lưới cán bộ làm công tác truyền thông; xây dựng thông điệp, nội dung truyền thông phù hợp để người dân dễ nhớ, dễ hiểu, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

2.3. Nâng cao chất lượng hoạt động y tế dự phòng, các chương trình mục tiêu y tế, dân số

Nâng cao chất lượng hoạt động y tế dự phòng, các chương trình mục tiêu y tế, dân số; triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch về nâng cao sức khỏe, tầm vóc người Việt Nam. Đẩy mạnh các phong trào rèn luyện thân thể, thể dục, thể thao quần chúng, tạo điều kiện để người dân được rèn luyện sức khỏe, xóa bỏ những tập tục lạc hậu ảnh hưởng tới sức khỏe; tăng cường công tác y tế học đường, các chương trình bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 05 tuổi...

Chủ động xây dựng các phương án phòng, chống dịch bệnh; tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh đầu tiên để có biện pháp cách ly, thu dung và điều trị kịp thời; thực hiện điều tra dịch tễ các ca bệnh, phân tích dự báo tình hình dịch bệnh, có biện pháp phòng, chống kịp thời. Đảm bảo về nhân lực, hậu cần, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, hoá chất, phương tiện bảo hộ cho công tác phòng, chống dịch.

Đảm bảo chất lượng và an toàn tiêm chủng; duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ đạt trên 95%, tỷ lệ tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ có thai đạt trên 90%; tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế thấp nhất các ca, vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra; tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động các chương trình mục tiêu y tế, dân số: tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng chiếm 0,41%; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu vệ sinh đạt 72%; tỷ lệ phụ nữ được khám thai 3 lần/3 thời kỳ đạt 75,5%, đẻ tại cơ sở y tế đạt trên 75,5%; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi còn 20,43%, thể chiều cao theo tuổi còn 27%; mức giảm tỷ lệ sinh 0,5‰/năm, tỷ lệ các bà mẹ sinh con thứ 3 trở lên chiếm 13,1%; tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 72,1%.

Nâng cao năng lực quản lý cho tuyến huyện, xã về các bệnh không lây nhiễm; tăng cường hoạt động khám sàng lọc phát hiện bệnh nhân để đưa vào quản lý và điều trị. Triển khai có hiệu quả mô hình quản lý các bệnh không lây nhiễm như: Tăng huyết áp, đái tháo đường, tâm thần, bệnh về mắt...

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ cho tuyến xã trong quá trình triển khai thực hiện.

2.4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và truyền thông giáo dục sức khỏe, luật khám chữa bệnh, luật BHYT...

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh các tuyến, đặc biệt là tuyến xã; số lượt khám chữa bệnh/người/năm đạt trên 2,5 lượt, tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 19,2 giường; từng bước tăng tỷ lệ thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến, tỷ lệ thực hiện dịch vụ kỹ thuật/ số dịch vụ do Sở Y tế phê duyệt đạt trên 97%; duy trì hiệu quả Đề án Bệnh viện vệ tinh; triển khai có hiệu quả Đề án khám chữa bệnh từ xa với các Bệnh viện tuyến Trung ương. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đủ khả năng tiếp nhận chuyển giao các dịch vụ kỹ thuật mới từ tuyến trên và chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới theo Đề án 1816.

Quan tâm đầu tư trang thiết bị chẩn đoán, điều trị nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, giảm tình trạng quá tải cho tuyến trên. Tiếp tục quan tâm khám chữa bệnh cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách. Tăng cường kết hợp khám chữa bệnh bằng y học hiện đại với y học cổ truyền.

Thực hiện nghiêm túc các quy trình khám, chữa bệnh, đảm bảo an toàn người bệnh, kiểm soát và hạn chế thấp nhất tai biến y khoa, tình trạng nhiễm khuẩn bệnh viện, kháng kháng sinh, dinh dưỡng tiết chế, chăm sóc người bệnh toàn diện.

Duy trì các chỉ tiêu theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện; xác định những vấn đề ưu tiên trong cải tiến chất lượng phù hợp với thực tế tại địa phương; phấn đấu nâng từ 0,1 - 0,2 điểm trung bình các tiêu chí. Chỉ đạo thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh; tăng cường công tác đào tạo tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, thanh toán BHYT.

Tiếp tục triển khai Quyết định số 2151/QĐ-BYT và Quyết định số 3638/QĐ-BYT về thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ Y tế hướng tới sự hài lòng người bệnh” gắn với xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp. Tăng cường giáo dục y đức, quy tắc ứng xử trong các cơ sở y tế gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Duy trì tỷ lệ hài lòng của người bệnh đạt trên 85%.

2.5. Phát triển nhân lực y tế

Kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế, cân đối nguồn nhân lực phù hợp về số lượng, cơ cấu, chất lượng theo các quy định của Bộ Y tế và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng tuyến, đặc biệt là tuyến xã. Tỷ lệ bác sỹ/vạn dân đạt 5,4 bác sỹ, dược sỹ đại học/vạn dân 1,05%; 100% trạm y tế có nữ hộ sinh và y sỹ sản nhi; 100% số bản có y tế bản hoạt động.

Xây dựng kế hoạch cử cán bộ đi đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quy tắc ứng xử, đặc biệt là đào tạo bác sỹ, bác sỹ chuyên khoa, đại học dược, cao đẳng, đại học điều dưỡng, hạn chế tình trạng bác sỹ bỏ việc,

chuyên công tác đi nơi khác...; duy trì đào tạo 13 bác sỹ và đào tạo mới 02 bác sỹ chuyên khoa I;

Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Bộ Y tế.

2.6. Công tác quản lý dược, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng y tế

Tăng cường công kiểm tra, quản lý chất lượng thuốc, mỹ phẩm theo quy định; quản lý, cung ứng đầy đủ các loại thuốc, sinh phẩm có chất lượng, đúng danh mục; tỷ lệ danh mục thuốc tại tuyến xã đạt trên 70% theo quy định.

Quan tâm công tác quản lý, khai thác sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị y tế; tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng y tế phù hợp với quy hoạch, các tiêu chuẩn xây dựng.

2.7. Phát triển hệ thống thông tin y tế

Nâng cao chất lượng, khả năng tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu, thông tin y tế; ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, quản lý, xử lý và chiết xuất báo cáo đảm bảo đúng quy định.

Triển khai mô hình quản lý sức khỏe người dân theo nguyên lý y học gia đình, tỷ lệ dân số được quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 30%; thực hiện công tác thống kê báo cáo theo các văn bản của Bộ Y tế quy định biểu mẫu thống kê báo cáo và hệ thống chỉ tiêu thống kê y tế cơ bản tại tuyến huyện, xã.

2.8. Công tác quản lý nhà nước về y tế

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế; thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động các cơ sở y tế công lập, y, dược tư nhân, các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo, thiện nguyện trên địa bàn huyện. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm nếu có.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện: Là cơ quan chủ trì tham mưu Ban chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch; phối hợp cùng các cơ quan, ban, ngành đoàn thể triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế - dân số; củng cố mạng lưới cộng tác viên truyền thông, đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại cộng đồng.

2. Phòng Y tế huyện: Huy động liên ngành, tạo nguồn lực để triển khai các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về y tế; giám sát và chỉ đạo việc chấp hành các quy định trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin; Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện

Đẩy mạnh công tác truyền thông - giáo dục về chăm sóc sức khỏe ban đầu, đăng tải các thông tin đảm bảo chính xác, kịp thời về các lĩnh vực như: Vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, dân số - kế hoạch hóa gia đình.

4. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chính sách an sinh xã hội; đảm bảo chính sách y tế cho các đối tượng như: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, người cao tuổi, trẻ em dưới 6 tuổi...

5. Bảo hiểm xã hội huyện: Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân về Luật bảo hiểm y tế, quyền lợi của người dân nhằm tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện: Chỉ đạo các đơn vị trường học thực hiện các nội dung giáo dục về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trong nhà trường; tổ chức triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh như: Chăm sóc răng miệng, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh...

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam, đoàn thể chính trị xã hội huyện:

Phối hợp tuyên truyền, giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức và huy động Nhân dân về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, bản làng văn hóa. Phối hợp tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Xây dựng kế hoạch hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ sở; đưa các chỉ tiêu về y tế vào Nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đặc biệt là chỉ tiêu về xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Quan tâm chỉ đạo các đoàn thể phối hợp với Ngành y tế từng bước nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân năm 2021 của ủy ban nhân dân huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Thịnh